

Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 12 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu M, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hồ Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 27/5/2015. Anh Nguyễn Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình H, sinh ngày 02/01/2009, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung. Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Anh T cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Anh T đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Hồ Thị N tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004590 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị Hồ Thị N được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã T, huyện H,
tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh